

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 – 9 – 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và cấp dưỡng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Hội.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Minh; Ông Nguyễn Thường.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 112/2024/TB-TA ngày 09/9/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Y K Êban, sinh năm 1989

Địa chỉ: Buôn J, xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**Bị đơn:** Chị Hê L Niê Kwăn, sinh năm 1989

Địa chỉ: Buôn J, xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2024, bản tự khai và tại biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Y K Êban, trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Hê L Niê Kwăn chung sống tự nguyện với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea T, huyện Krông B. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là công việc của vợ tôi là giáo viên, tôi không có nghề nghiệp ổn định, vợ chồng có khó khăn về kinh tế nên bất đồng quan điểm sống trong việc làm nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Nay tôi xét thấy không còn khả năng đoàn tụ, nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Hê L.

- Bị đơn chị Hê Len Niê Kwăn, trình bày: Tôi và anh Y K Êban chung sống tự nguyện với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn một phần là do anh Y K xảy ra mâu thuẫn nhỏ với bố mẹ ruột của tôi, đến năm 2018 do khó khăn nên anh Y K đi làm ở tỉnh Long An, đến năm 2020 chồng tôi có ngoại tình nên xảy ra mâu thuẫn, tôi có đề nghị giải quyết ly hôn nhưng chồng tôi không chấp nhận và hứa sẽ thay đổi. Đến cuối năm 2021 anh Y K tự ý cắt liên lạc và không ở với nhau.

Tháng 08 năm 2022 anh Y K cùng với gia đình có đến gặp gia đình tôi để giải quyết theo phong tục và yêu cầu ly hôn. Sau đó không ly hôn nữa thì anh Y K ở lại nhà khoảng 3 ngày và làm hồ sơ để đi làm ở tỉnh Bình Dương, sau khi đi làm có liên lạc với gia đình và có gửi tiền về cho con, đến tháng 10 năm 2022 thì anh Y K chặn mọi liên lạc với vợ con và đăng bài trên mạng nói xấu tôi, và không liên lạc gì từ đó đến nay. Hiện nay tôi được biết là anh Y K đang chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác.

Hiện nay anh Y K yêu cầu giải quyết ly hôn, tôi xét thấy vợ chồng đã không còn chung sống từ lâu và không còn tình cảm với nhau nữa nên không còn khả năng đoàn tụ được. Theo phong tục của dân tộc Êđê trước khi ly hôn thì hai bên gia đình phải gặp nhau để thống nhất giải quyết theo phong tục nhưng hiện nay chưa giải quyết được nên tôi chưa đồng ý ly hôn. Khi nào giải quyết xong theo phong tục thì tôi sẽ đồng ý ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Y K và chị Hê L thống nhất khai có 02 người con chung, các cháu tên: Y T Niê Kwăn, sinh ngày 18/10/2012 và H Niê Kwăn, sinh ngày 30/11/2018. Khi ly hôn, anh Y K có nguyện vọng giao cả 02 con chung cho chị Hê L Niê Kwăn trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hê L đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung.

[3] Về cấp dưỡng: anh Y K có trách nhiệm đóng góp mỗi tháng 2.000.000 đồng để nuôi con chung, mỗi cháu 1.000.000đ/tháng, đóng góp cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hê L yêu cầu anh Y K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho đến các cháu đủ tròn 18 tuổi.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2024 cháu Y T Niê Kwăn khai: Cháu là con của mẹ Hê L Niê Kwăn và bố Y K Êban, cháu biết bố mẹ đang giải quyết ly hôn tại Tòa án. Khi cha mẹ cháu ly hôn không ở với nhau nữa, cháu muốn được trực tiếp ở với mẹ Hê L, vì từ khi bố mẹ không ở với nhau đến nay cháu luôn ở với mẹ.

Quá trình hòa giải: anh Y K trình bày, cô Hê L yêu cầu phải giải quyết theo phong tục của người Êđê trước, xong rồi mới đồng ý ly hôn. Trước đây hai bên gia đình cũng đã tự giải quyết nhưng không giải quyết được nên anh Y K không đồng ý giải quyết theo phong tục nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng: chị Hê L yêu cầu anh Y K cấp dưỡng mức 4.000.000 đồng/tháng cho cả 02 người con chung, anh Y K cho rằng khả năng chỉ có thể đóng góp được 2.000.000 đồng/tháng. Do đó, hòa giải không thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Y K và chị Hê L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Y K trình bày: Trước đây cũng đã gặp gia đình chị Hê L để giải quyết theo phong tục của dân tộc Êđê nhưng không thỏa thuận được với nhau cách giải quyết. Nay anh Y K giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với chị Hê L vì cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình, xét thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay nên không có khả năng đoàn tụ. Về con chung: Anh Y K vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được giao cả 02 con chung cho chị Hê L trực tiếp nuôi dưỡng vì từ lúc không còn chung sống với nhau đến nay chị là người trực tiếp nuôi cả hai người con. Về cấp dưỡng: anh Y K cho rằng bản thân không có việc làm ổn định nên chỉ có thể cấp dưỡng với mức 2.000.000 đồng một tháng để nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Y K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Hê L trình bày: Mặc dù vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ lâu, không còn khả năng đoàn tụ nhưng theo phong tục của người Êđê thì hai gia đình phải gặp nhau để giải quyết bỏ nhau theo phong tục xong thì mới ly hôn theo

quy định của pháp luật. Do chưa giải quyết theo phong tục nên chị Hê L chưa đồng ý ly hôn, khi nào giải quyết theo phong tục xong sẽ thuận tình ly hôn. Về con chung: chị Hê L vẫn giữ nguyên ý kiến như tại hòa giải là đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung, vì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung từ khi hai vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay. Về cấp dưỡng: chị Hê L vẫn giữ nguyên ý kiến là yêu cầu anh Y K phải có trách nhiệm cấp dưỡng một tháng 4.000.000 đồng để nuôi 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi. Về các vấn đề khác, chị Hê L không yêu cầu giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:***

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn gia đình của anh Y K và chị Hê L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Y K được ly hôn với chị Hê L. Về con chung: giao các cháu Y T Niê Kwăn và H Niê Kwăn cho chị Hê L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: đề nghị HĐXX giải quyết và chấp nhận một phần yêu cầu của chị Hê L, buộc anh Y K phải cấp dưỡng 01 tháng 3.000.000 đồng để nuôi 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định của pháp luật. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Anh Y K là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn, được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] *Về thẩm quyền:* Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” giữa anh Y K Êban với chị Hê L Niê Kwăn, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Bông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Y K Êban và chị Hê L Niê Kwăn chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 23/2010 ngày 30/6/2010. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng mấy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là xuất phát từ việc chị Hê L có công việc là giáo viên, anh Y K không có nghề nghiệp ổn định nên bất đồng quan điểm trong lựa chọn việc làm, do gặp khó khăn về kinh tế anh Y K thường xuyên đi làm xa nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Nay anh Y K xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được xét thấy không còn khả năng đoàn tụ, sau đó hai bên gia đình có gặp nhau để giải quyết bỏ nhau theo phong tục của người Êđê nhưng không thống nhất được cách giải quyết nên anh Y K làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hê L theo quy định của pháp luật. Chị Hê L cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn gia đình, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ lâu và không còn khả năng đoàn tụ nhưng chưa đồng ý ly hôn vì chưa giải quyết bỏ nhau theo phong tục của người Êđê.

Qua lời trình bày của đương sự, HĐXX xét thấy giữa anh Y K và chị Hê L thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc lựa chọn việc làm. Anh Y K và chị Hê L khai đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, anh Y K yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Hê L. Chị Hê L cũng cho rằng vợ chồng không còn chung sống với

nhau đã lâu, không còn khả năng đoàn tụ nhưng chưa đồng ý ly hôn với lý do chưa giải quyết bỏ nhau theo phong tục của người Êđê, khi nào giải quyết theo phong tục xong sẽ đồng ý ly hôn, đây là lý do không chính đáng. Anh Y K và chị Hê L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là vợ chồng có hôn nhân hợp pháp. Tòa án chỉ căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của anh Y K chứ không phụ thuộc phong tục tập quán của các đương sự, các đương sự tự giải quyết theo phong tục riêng của dân tộc mình như thế nào thì các bên tự giải quyết nội bộ với nhau. Căn cứ vào lời khai của các đương sự thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn gia đình, thời gian không còn chung sống đã lâu để khẳng định giữa anh Y K và chị Hê L mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Y K cần được HĐXX chấp nhận, cho anh Y K được ly hôn với chị Hê L là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*Về con chung:* Anh Y K Êban với chị Hê L Niê Kwăn có 02 người con chung, là Y T Niê Kwăn, sinh ngày 18/10/2012 và H Niê Kwăn, sinh ngày 30/11/2018. Tại phiên tòa chị Hê L và anh Y K cũng giữ nguyên ý kiến, đây cũng là nguyện vọng của cháu Y T khi cha mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của cháu Y T và nguyện vọng của chị Hê L là chính đáng, kể từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay thì chị Hê L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung nên HĐXX xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận giao cả hai người con chung cho chị Hê L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về cấp dưỡng,* Chị Hê L yêu cầu anh Y K phải cấp dưỡng một tháng 4.000.000 đồng để nuôi các cháu Y T và H, mỗi cháu 2.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Y K cho rằng anh không có việc làm ổn định và cũng còn phải lo cuộc sống của bản thân, chị Hê L yêu cầu mức đóng góp như vậy là cao và khả năng chỉ đóng góp được 2.000.000 đồng/tháng cho cả 02 người con. Các đương sự không thỏa thuận được. HĐXX xét thấy mức chi phí tại tối thiểu tại địa phương với mức 3.000.000 đồng/tháng đối với một người con là đáp ứng được nhu cầu thiết yếu tối thiểu của người được cấp dưỡng và phù hợp với khả năng thu nhập của người đóng góp, chị Hê L và anh Y K mỗi người phải có trách nhiệm đóng góp số tiền 1.500.000 đồng để nuôi con là phù hợp. Anh Y K phải có trách nhiệm đóng góp cho chị Hê L số tiền 3.000.000 đồng/tháng để cấp dưỡng nuôi các cháu Y T Niê Kwăn và H Niê

Kwăn, mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu Y T và H đủ tròn 18 tuổi.

Một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Hê L với số tiền 1.000.000 đồng không được HĐXX chấp nhận.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Y K Êban và chị Hê L Niê Kwăn thống nhất không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. *Về án phí:* Anh Y K là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 144, Điều 147; Điều 220; Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Y K Êban đối với bị đơn chị Hê L Niê Kwăn về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng”.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Y K Êban được ly hôn với chị Hê L Niê Kwăn. Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2010 ngày 30/6/2010 do Ủy ban nhân dân xã Ea T, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho anh Y K Êban và chị Hê L Niê Kwăn hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận việc anh Y K Êban và chị Hê L Niê Kwăn. Giao các cháu Y T Niê Kwăn, sinh ngày 18/10/2012 và H Niê Kwăn, sinh ngày 30/11/2018 cho chị Hê L Niê Kwăn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu Y T Niê Kwăn và H Niê Kwăn đủ tròn 18 tuổi.

[3] *Về cấp dưỡng:* Anh Y K Êban có trách nhiệm đóng góp cho chị Hê L Niê Kwăn một tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để nuôi 02 con chung là Y T Niê Kwăn và H Niê Kwăn, mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng, đóng góp cho đến khi các

cháu Y T Niê Kwăn và H Niê Kwăn đủ tròn 18 tuổi, đóng góp kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Hê L với số tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí:* Anh Y K Êban được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

[4] *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea T;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Văn Hồi**